

CHƯƠNG VIII

CÁC BƯỚC TIÊN ĐẦU TIÊN CỦA NHÂN LOẠI

1. LÀN SÓNG SINH HOẠT THỨ BA

Đến giữa Căn chủng thứ Ba thì công cụ thần kinh của người thú đã tiến hóa nhờ được xây dựng đến mức cần thiết để cải tiến thêm nữa dòng tư tưởng trực tiếp xuất phát từ Tam nguyên tinh thần liên kết với nó. Hồn Khóm đã hoàn tất công việc phục vụ cho những thứ nêu trên, nghĩa là sản phẩm cao hơn của cơ tiến hóa dùng làm phương tiện để cho sự sống của Thượng Đế Ngôi Hai che chở và nuôi dưỡng đám con bé bỏng của mình. Giờ đây phải hình thành nền móng của thể nguyên nhân là cái vật chứa cho sự sống tuôn tràn xuống dưới có chỗ tiếp nhận; đã hết thời kỳ sinh hoạt phôi thai của Chơn thần và đã đến lúc chín muồi để cho Chơn thần giáng sinh vào hạ giới. Sự sống giống như người mẹ của Thượng Đế Ngôi Lờ đã kiến tạo cho Chơn thần những hiện thể mà giờ đây nó có thể sinh hoạt trong đó với vai trò là một thực thể riêng rẽ trong thế giới hình tướng và nó chỉ cần trực tiếp chiếm hữu các hiện thể là tiếp quản được cơ tiến hóa nhân loại.

Ta đã thấy rằng Chơn thần bắt nguồn từ Thượng Đế Ngôi Một và cư trú trên cõi thứ nhì (anupadaka, bát niết bàn) suốt bao nhiêu thời kỳ mà ta đã từng thoáng thấy. Ta cũng đã thấy nhờ sự giúp đỡ của các tác nhân khác nhau, Chơn thần đã chiếm hữu được cho mình ba nguyên tử trường tồn trên cõi thứ ba, thứ tư và thứ năm để biểu diễn Jivatmas, nó cũng chiếm hữu ba nguyên tử hình thành tam nguyên hạ trên các cõi thứ năm, thứ sáu và thứ bảy. Mọi sự giao tiếp của Chơn thần với các cõi không đặc địa đều phải thông qua Sutratma tức Sinh mệnh tuyến – các nguyên tử được xỏ xuyên trên sinh mệnh tuyến, sinh mệnh tuyến bằng vật chất của cõi thứ nhì, đi từ nguyên tử atma xuống nguyên tử bồ đề, từ nguyên tử bồ đề sang nguyên tử thượng trí, rồi từ nguyên tử thượng trí tái nhập vào nguyên tử atma, vậy là hình thành “Tam giác Ánh sáng” trên các cõi cao. Ta cũng đã thấy thêm nữa rằng từ đường trên cõi bồ đề của Tam giác này xuất phát ra một tuyến Sutratma thọc xuống các cõi thấp xuyên xỏ qua tam nguyên hạ.

Bây giờ đã tới lúc giao tiếp trọn vẹn hơn được biểu diễn bằng việc có thể nói cái sợi chỉ mỏng manh dưới dạng nguyên thủy được mở rộng ra. Đây chỉ là một cách diễn tả vụng về cái sự kiện Tia xuất phát từ Chơn thần chói sáng lên, tăng cường để có dạng giống như cái phễu: “Sợi chỉ giữa Đấng Quan Sát Lặng Lẽ và hình bóng của mình trở nên bền vững hơn và chói sáng”^[1]. Đi kèm theo sự tuôn xuống của sự sống Chơn thần còn có sự chu lưu tăng cường thêm nhiều giữa nguyên tử trường tồn bồ đề và nguyên tử trường tồn thượng trí; nguyên tử trường tồn thượng trí hình như thức tỉnh dậy, phóng phát ra mọi phía những luồng xao xuyên. Các nguyên tử và phân tử của cõi trí khác tụ tập lại xung quanh nó khiến ta thấy có một xoáy lực xuất hiện trên ba cảnh cao của cõi trí tuệ. Ta cũng thấy có một chuyển động xoáy lốc tương tự trong khối đám mây vây quanh đơn vị hạ trí liên kết ở bên dưới vẫn còn bị bao bọc trong lớp vỏ còn lại của Hồn Khóm như ta đã mô tả trước kia. Lớp vỏ này bị xé toạc ra rồi bị xoáy lực bên trên tóm bắt; khi nó tan biến đi thì thể nguyên nhân được hình thành; đó là một lớp vỏ mảnh mai tinh tế xuất hiện khi xoáy lực đã dịu bớt. Cái luồng sự sống tuôn xuống để hình thành thể nguyên nhân được gọi là Làn Sóng Sinh Hoạt thứ Ba mà ta đã gán rất đúng cho Thượng Đế Ngôi Một, bởi vì Chơn thần xuất phát từ Ngài và biểu diễn sự sống Tam vị nhất thể của Ngài.

^[1] Giáo Lý Bí Truyền, trang 285.

Một khi thể nguyên nhân đã hình thành rồi thì Tam nguyên tinh thần có được một hiện thể trường tồn để tiến hóa thêm nữa, và khi Tâm thức có thể hoạt động thoải mái trong hiện thể này thì Tam nguyên tinh thần mới có thể kiểm soát và điều khiển sự tiến hóa của các hạ thể hữu hiệu hơn hẳn so với trước kia.

Song le những nỗ lực ban đầu để kiểm soát cũng chẳng thông minh gì hơn những chuyển động sơ khai của thể xác đưa trẻ mới ra đời, cho thấy chúng có một trí thông minh nào đó điều khiển, mặc dù ta thừa biết rằng có một trí thông minh liên quan tới chuyện ấy. Giờ đây Chơn thần đã sinh ra trên cõi trần theo nghĩa rất đúng thực, nhưng ở đó nó vẫn còn được coi là một đứa trẻ sơ sinh và phải trải qua một thời kỳ dài dằng dặc trước khi năng lực của nó đối với thể xác chẳng qua cũng chỉ mang tính cách ấu trĩ.

2. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA LOÀI NGƯỜI

Ta thấy rất rõ điều nêu trên nếu ta quan sát con người trong thời kỳ sơ khai. Nếu ta loại trừ những thực thể đã phát triển tâm thức đến mức đáng kể rồi giáng sinh trong các cơ thể vụng về thời châu Lemuria để dẫn dắt cơ tiến hóa của nhân loại, thì những người Lemuria đã tuyệt chủng từ lâu rồi còn phát triển rất tồi tệ về những cơ quan cảm giác, khứu giác và vị giác chưa được phát triển mà chỉ mới đang được xây dựng. Họ chỉ bén nhọn chút ít với khoái lạc và đau khổ.

Thời châu Atlantis các giác quan đã hoạt động nhiều hơn hẳn: thị giác rất sắc bén, thính giác rất tinh tường, vị giác phát triển hơn nhiều so với dân Lemuria nhưng vẫn còn chưa tiến hóa cao; người ta thấy thực phẩm thiu hoặc còn sống có thể được dung nạp hoàn toàn, thậm chí còn dễ chịu nữa; nhiều món đồ ăn bốc mùi chẳng hạn như thịt đang phân rã lại được ưa thích hơn loại thịt còn tươi tinh tế mà người ta lại coi là nhạt nhẽo vô vị. Thể xác không nhạy bén lắm với các vết thương và bị thương nặng cũng không gây ra đau đớn nhiều, cũng chẳng làm cho kiệt sức – ngay cả da thịt bị rách te tua hàng mảng lớn cũng không làm cho bệnh nhân mất năng lực – và vết thương lành rất nhanh. Những người còn sót lại trong giống dân Lemuria hiện nay tồn tại cùng dân Atlantis đã tràn lan khắp nơi vẫn còn tỏ ra tương đối ít nhạy bén với đau đớn và chịu đựng được da thịt rách nát mà chỉ bị mất năng lực một phần trong khi việc này khiến cho một người thuộc giống dân thứ năm hoàn toàn kiệt sức. Người ta đã phúc trình trường hợp một người da đỏ ở Bắc Mỹ vẫn còn chiến đấu sau khi đã bị chém vào phía bên cạnh đùi và lại ra chiến trường chỉ sau đó 12 hoặc 15 tiếng đồng hồ. Đặc trưng thể xác này của giống dân thứ tư khiến cho một kẻ đã man bình tĩnh chịu đựng và nhanh chóng hồi phục những đòn hành hạ ắt làm cho một người thuộc giống dân thứ năm bị kiệt sức vì sốc thần kinh.

Những khác biệt này phần lớn là do trình độ phát triển khác nhau của nguyên tử trường tồn vốn là hạt nhân của thể xác. Trong Căn chủng thứ năm, sự sống tuân xuống đầy đủ hơn khiến cho nguyên tử trường tồn phát triển nhiều hơn về cấu trúc nội tại, càng phát triển thì lại càng lũy tiến. Khi cơ tiến hóa tiếp diễn, khả năng rung động của nguyên tử trường tồn thể xác càng thêm phức tạp khiến cho nguyên tử thể vía cũng gia tăng tương ứng và lại còn nguyên tử thể trí nữa. Khi hết kiếp này sang kiếp khác, các hạt nhân trường tồn này trên mỗi cõi đều thu hút về xung quanh mình các lớp vỏ mới hơn bằng chất trí tuệ, trung giới và hồng trần thì các nguyên tử trường tồn tiến hóa cao hơn ắt thu hút về xung quanh mình những nguyên tử khác phát triển cao hơn trên các cõi tương ứng; vậy là kiến tạo được một khí cụ thần kinh tốt hơn để cho luồng tâm thức càng ngày càng chu lưu nhiều hơn qua

đó. Khí cụ thần kinh được tổ chức tinh vi này của người thuộc giống dân thứ năm đã được kiến tạo bằng cách ấy.

Nơi người thuộc giống dân thứ năm, sự biến dị nội tại của các tế bào thần kinh gia tăng rất nhiều và những sự tiếp xúc để nối các tế bào thần kinh với nhau cũng nhiều hơn hẳn. Nói chung thì tâm thức của người thuộc giống dân thứ năm đang hoạt động trên cõi trung giới và triệt thoái ra khỏi thể xác ngoại trừ trường hợp xét về hệ thần kinh não tủy. Việc kiểm soát các cơ quan mang tính sống còn của cơ thể được bỏ mặc cho hệ thần kinh giao cảm vì nó đã được rèn luyện để làm việc này qua những thời kỳ dài đằng dặc; và giờ đây nó vẫn tiếp tục nhận những xung lực từ các trung khu trên cõi trung giới khác hơn 10 trung khu đã mô tả với sự chú ý cố tình của tâm thức lẽ ra phải bận bịu vì việc đó thì không cần nữa mặc dù vẫn cứ duy trì công việc ấy. Tuy nhiên giờ đây ta sẽ thấy nó hoàn toàn có thể triệt thoái sự chú ý của tâm thức trở lại một phần cơ chế ấy và kiểm soát trở lại nó một cách thông minh hơn. Nơi những thành viên tiến hóa cao hơn thuộc giống dân thứ năm, các xung lực chính của tâm thức xuất phát từ cõi hạ trí tuôn xuống, rồi tác động qua thể vía xuống tận thể xác, từ đó mới kích thích hoạt động của hệ thần kinh thể xác. Đây là một tâm thức thông minh, sắc sảo, tinh tế mà động cơ thúc đẩy là những ý niệm nhiều hơn là cảm giác cho nên nó biểu hiện tích cực hơn qua các trung khu trí tuệ và xúc động của bộ óc so với các trung khu liên quan tới các hiện tượng cảm giác và vận động.

Các cơ quan cảm giác thuộc thể xác người giống dân thứ năm ít chủ động và sắc sảo hơn cơ quan cảm giác của người tiến hóa cao nhất thuộc giống dân thứ tư khi đáp ứng với những tác động trên cõi trần. Mắt, tai, xúc giác không đáp ứng với những rung động vốn ảnh hưởng tới các cơ quan cảm giác của người thuộc giống dân thứ tư. Thật là có ý nghĩa khi các cơ quan này đạt mức sắc sảo nhất ngay từ thời thơ ấu và đến năm sáu tuổi trở lên thì bớt đi sự nhạy cảm. Mắt khác, trong khi ít sắc sảo hơn trong việc tiếp nhận những tác động thuần túy của giác quan thì chúng lại đâm ra bén nhạy hơn với những cảm giác đã hòa nhập với xúc động cùng với sự tinh tế của màu sắc và âm thanh cho dù thuộc về thiên nhiên hay nghệ thuật đều hấp dẫn người ta hữu hiệu hơn. Sự tổ chức cao cấp hơn và nhiều khê hơn của các trung tâm cảm giác trong bộ óc cũng như trong thể vía dường như tạo ra sự bén nhạy nhiều hơn với vẻ đẹp của màu sắc, hình tượng và âm thanh, nhưng lại ít đáp ứng hơn với các cảm giác mà xúc động không đóng vai trò gì trong đó.

Thể xác của người giống dân thứ năm cũng nhạy bén hơn hẳn đối với những cú sốc so với thể xác của người giống dân thứ tư và thứ ba vì nó tùy thuộc nhiều hơn vào ý thức duy trì cảm giác. Một cú sốc thần kinh được cảm nhận sắc sảo hơn hẳn và gây ra sự kiệt sức lớn hơn nhiều. Vết thương nặng không còn là vấn đề chỉ bị cơ bắp rách nát hoặc mô bị hủy hoại mà còn có nguy cơ gây ra sốc thần kinh; hệ thần kinh đã được tổ chức cao cấp chuyển tín hiệu nguy cấp lên các trung khu não bộ rồi từ đó chuyển tiếp lên thể vía làm cho tâm thức của thể vía cũng bị xáo trộn, đảo lộn. Tiếp theo đó còn có sự rối rắm trên cõi hạ trí; óc tưởng tượng được kích động, trí nhớ kích thích sự tiên liệu, các xung lực từ hạ trí dồn dập kéo xuống làm tăng cường và kéo dài cảm giác. Các cảm giác ấy lại kích thích và kích động hệ thần kinh, đến lượt thần kinh hệ bị kích thích quá đáng tác động lên các cơ quan có tầm quan trọng sống còn gây ra sự xáo trộn cơ thể, vì thế cho nên sinh lực bị giảm thấp và việc phục hồi bị chậm đi.

Như vậy, cũng trong cơ thể của người tiến hóa cao thuộc giống dân thứ năm, tình trạng tâm trí phần lớn không chế thể xác; sự lo âu dữ dội, đau khổ trong tâm trí và lo lắng khiến cho thần kinh bị căng thẳng dễ dàng làm xáo trộn các qui trình của cơ thể gây ra yếu đuối hoặc bệnh tật. Vì thế cho nên sức mạnh tâm thần và sự thanh thản trực tiếp làm cho thể xác

khỏe mạnh; và khi tâm thần dứt khoát an trụ vào cõi trung giới và cõi trí tuệ thì sự xáo trộn về sự xúc động và tâm thần gây ra bệnh tật nhiều hơn bất kỳ chương ngại nào giáng xuống thể xác. Xét về thể xác thì người tiến hóa thuộc giống dân thứ năm sinh hoạt trong thần kinh hệ theo đúng nghĩa.

3. CÁC LINH HỒN VÀ THỂ XÁC KHÔNG TƯƠNG THÍCH

Nhưng ở đây ta nên lưu ý một sự kiện có ý nghĩa liên quan tới vấn đề cực kỳ quan trọng là mối quan hệ của tổ chức thần kinh hệ với tâm thức. Khi tâm thức con người chưa tăng trưởng vượt quá mức loại hình Lemuria sau này hoặc Atlantis thời sơ khai mà lại được sinh ra trong một cơ thể thuộc giống dân thứ năm thì điều này mang lại một công trình nghiên cứu thú vị và kỳ diệu. (Ở đây ta có thể nói dông dài về lý do sinh ra như thế; nói ngắn gọn thì khi các quốc gia tiên tiến sáp nhập những lãnh thổ mà mình chiếm được của các bộ lạc chậm tiến hơn, rồi lại trực tiếp hoặc gián tiếp giết sạch hết mọi người thì những người dân nào bị mất xác nói chung như thế phải đi tìm một chỗ trú mới; hoàn cảnh dã man thích hợp càng ngày hiếm hoi hơn khi bị các giống dân cao cấp hơn càng ngày càng bành trướng tràn ngập; thế là họ phải sinh ra trong tình huống sẵn có thấp kém nhất, chẳng hạn như khu ổ chuột thuộc các đô thị lớn hoặc trong những gia đình thuộc loại hình tội phạm. Họ bị thu hút về những quốc gia đi chinh phục). Những người như thế nhập thể vào các cơ thể giống dân thứ năm với loại vật liệu tồi tệ nhất sẵn có. Thế là họ bộc lộ trong những cơ thể giống dân thứ năm này các phẩm tính vốn thuộc về giống dân thứ tư hoặc thứ ba trước kia, và mặc dù họ vẫn có tổ chức thần kinh hệ bên ngoài trong thể xác nhưng họ chưa có sự biến dị bên trong của vật chất thần kinh vốn chỉ bước vào tương tác với vật chất trên cõi trần do các năng lượng xuất phát từ cõi trung giới và cõi hạ trí. Chúng ta quan sát thấy họ không đáp ứng với những ấn tượng từ ngoại giới trừ phi ấn tượng ấy thuộc loại dữ dội; đánh dấu trình độ phát triển thấp của tâm thức cá thể. Chúng ta nhận thấy khi không có sự kích thích dữ dội trên cõi trần thì họ lại rơi trở về tình trạng ù lì; họ thường xuyên thêm khát kích thích dữ dội như vậy khi bị những nhu cầu trên cõi trần thôi thúc; họ bị kích động hoạt động yếu ớt về tâm trí do tác động hăng hái lên các cơ quan cảm giác rồi lại trống rỗng khi các cơ quan cảm giác yên nghỉ; họ hoàn toàn không đáp ứng gì với một tư tưởng hoặc một xúc động cấp cao – không phải là bác bỏ mà là vô ý thức về điều đó. Theo thông lệ sự kích thích hoặc bạo động nơi một người như thế xuất phát từ một điều gì đó nơi ngoại giới – một điều gì đó xuất hiện trước mặt y trên cõi trần mà tâm thức mới chớm nở của y liên tưởng tới khả năng thỏa mãn một đam mê nào đấy mà mình còn nhớ và lại muốn cảm nhận nó. Một người như thế có thể không chú ý cướp bóc hoặc giết người gì cả nhưng có thể bị kích động phạm phải một hoặc cả hai tội trên chỉ vì thấy một người đi ngang qua ăn mặc sang trọng dường như rất có thể có nhiều tiền, mà tiền có nghĩa là thỏa mãn được nhu cầu ăn uống hoặc tình dục v.v. . . Một khi đã bị kích thích tấn công người khách đi qua đường thì ngay tức khắc hành động sẽ nổi tiếp trừ phi nó bị kiểm soát bởi một mối nguy hiểm rõ rệt trên cõi trần chẳng hạn như nhìn thấy một người cảnh sát. Chính sự căm dỗi đã thể hiện trên cõi trần làm gợi ra ý tưởng phạm tội ác; còn một người hoạch định một tội ác trước thì tiến hóa hơn nhiều, kẻ dã man chỉ phạm tội ác do sự thôi thúc nhất thời trừ phi đương đầu với một sự thể hiện khác trên cõi trần vốn là một lực mà y sợ hãi. Và khi đã phạm tội ác rồi thì y vô cảm với mọi cơn cắn rứt hối hận hoặc là xấu hổ mà chỉ nhảy cảm với sự khùng khiếp.

Dĩ nhiên những nhận xét này không áp dụng được cho kẻ tội phạm thông minh mà chỉ áp dụng cho kẻ thuộc loại hình bẩm sinh, đần độn và tàn bạo, một người đã man thuộc giống dân thứ ba hoặc thứ tư ở trong một cơ thể thuộc giống dân thứ năm.

Khi những sự thật trong Minh triết Ngàn đời càng ngày càng ngấm sâu vào tư tưởng hiện đại thì ngoài những chuyện khác ra thì chúng tất yếu làm biến đổi việc đối xử với kẻ tội phạm. Ở đây những kẻ tội phạm như thế ắt sẽ không bị trừng phạt một cách dã man mà chỉ bị thường xuyên giữ trong vòng kỷ luật nghiêm khắc và trong mức độ có thể thực hiện được, họ sẽ được giúp đỡ để tiến bộ nhanh hơn so với tình huống sinh hoạt dã man. Nhưng việc cứu xét chuyện này thêm nữa ắt khiến ta lạc đề quá xa đối với chủ đề chính và bây giờ ta phải quay lại với sự vận hành của tâm thức trên cõi trung giới khi chúng biểu hiện qua những con thú cấp cao và những loại hình người cấp thấp.

4. SỰ CHÓM NỔ TÂM THỨC TRÊN CÔI TRUNG GIỚI

Ta đã thấy rằng việc tổ chức thể vía có trước và định hình cho hệ thần kinh trên cõi trần; bây giờ ta hãy xét xem điều đó ắt ảnh hưởng ra sao tới sự vận hành của tâm thức. Ta nên trông mong tìm thấy rằng tâm thức trên cõi trung giới ắt biết được các tác động vào lớp vỏ chất trung giới một cách mơ hồ và không chính xác cũng giống như loài khoáng vật, thực vật và động vật cấp thấp nhất, tâm thức biết các tác động lên thể xác. Tri giác này về những tác động trên trung giới ắt có trước rất lâu bất kỳ tổ chức xác định nào trong lớp vỏ chất trung giới vốn là cầu nối giữa cõi trí tuệ và cõi trần rồi dần dần lớp vỏ ấy mới tiến hóa thành một thể vía là một hiện thể độc lập của tâm thức trên cõi trung giới. Như ta đã thấy, tổ chức đầu tiên trong lớp vỏ trung giới là một sự đáp ứng với những tác động tiếp nhận được thông qua thể xác và có liên quan tới thể xác trong khi nó đang tiến hóa. Tổ chức này không trực tiếp liên quan tới việc tiếp nhận, phối hợp và thông hiểu các tác động trên cõi trung giới mà chỉ dẫn thân vào việc tác động qua lại và phản tác động đối với thần kinh hệ trên cõi trần. Ở đâu đâu thì tâm thức cũng có trước ý thức Tự ngã và sự tiến hóa của tâm thức trên cõi trung giới diễn tiến cùng một lúc với sự tiến hóa của ý thức Tự ngã trên cõi trần, mà chút nữa ta sẽ bàn tới.

Những tác động của cõi trung giới lên lớp vỏ bằng chất trung giới tạo ra làn sóng rung động lan khắp lớp vỏ chất trung giới đó khiến cho tâm thức cư trú bên trong dần dần đắm ra mơ hồ biết được những đợt sóng nhấp nhô ấy mà không liên hệ với bất cứ nguyên nhân ngoại lai nào. Nó đang lặn mò đuổi theo những tác động dữ dội hơn nhiều trên cõi trần và cái khả năng chú ý mà nó triển khai ấy được tập trung vào những tác động đó. Khối tập hợp vật chất trung giới có liên quan tới hệ thần kinh trên cõi trần tự nhiên là cũng chia xẻ được những nhấp nhô dây lên trong lớp vỏ chất trung giới ấy và những rung động do những nhấp nhô này gây ra hòa lẫn vào những rung động xuất phát từ thể xác và cũng ảnh hưởng tới những rung động mà tâm thức phóng xuống cho nó thông qua khối tập hợp này. Thế là có một mối quan hệ được lập nên giữa các tác động trên cõi trung giới và hệ thần kinh giao cảm, chúng đóng một vai trò đáng kể trong cơ tiến hóa của nó. Khi tâm thức hoạt động trong thể xác bắt đầu từ từ nhận ra có một ngoại giới thì những tác động từ cõi trung giới – dần dần được phân loại theo năm giác quan giống như tác động từ cõi trần – bèn hòa quyện với các tác động trên cõi trần và không phân biệt được với những tác động ấy, coi như khác nhau về nguồn gốc. Chính sự nhìn nhận này là thần nhãn cấp thấp vốn có trước sự tiến hóa vĩ đại của tâm trí. Chừng nào hệ thần kinh giao cảm còn đóng vai trò công cụ khổng chế tâm thức thì chừng đó nguồn gốc – cõi trung giới hoặc cõi trần – của các tác động vẫn giống như

nhau đối với tâm thức. Ngay cả những con thú cấp cao – trong đó hệ thần kinh não tủy đã phát triển đầy đủ nhưng ngoại trừ các trung khu cảm giác, hệ thần kinh này còn chưa là cơ chế chủ yếu của tâm thức – cũng không phân biệt được các cảnh vật và âm thanh v.v. . . trên cõi trần cũng như trên cõi trung giới. Một con ngựa ắt nhảy dựng lên trước một cơ chế chất trung giới dường như thể đó là một cơ thể trên cõi trần; một con mèo ắt cạ mình vào chân của một hình bóng trên trung giới; một con chó ắt tru lên khi nhìn thấy một dáng vẻ tương tự. Nơi con chó và con ngựa đã chớm nở một ý thức không thoải mái về điều gì đó khác nhau qua việc con chó thường biểu lộ sự sợ hãi đối với những hình tượng như vậy, còn con ngựa thì cảm thấy nhút nhát. Tính kích thích của con ngựa – mặc dù nó có thể được rèn luyện để đương đầu với những nguy hiểm trên chiến trường và ngay cả trong những nước Ả rập nó còn được rèn luyện sẽ mang xác của người đang cười nó bị ngã quỵ xuống, chạy băng qua mọi môi trường xung quanh đang báo động – dường như chủ yếu là vì nó lẫn lộn và bối rối trước môi trường xung quanh; không thể phân biệt được cái mà sau này nó học biết được gọi là “thực tại khách quan” vốn có thể gây tổn hại cho xác thân nó, phân biệt với “những ảo giác” mà cơ thể nó có thể băng ngang qua không bị tổn hại. Đối với nó tất cả đều là “thật” và sự khác nhau về các ứng xử như vậy làm cho nó hoảng hốt. Trong trường hợp một con ngựa cực kỳ thông minh thì nó còn bị bứt rứt hơn nữa khi nó đã triển khai được một ý thức chớm nở về sự khác nhau của chính những hiện tượng này mà thoát tiên nếu chưa hiểu được còn làm bối rối hơn nữa.

Kẻ dã man đã sinh hoạt nhiều hơn trong hệ thần kinh não tủy ắt phân biệt được các hiện tượng trên cõi trần với cõi trung giới mặc dù đối với y hiện tượng “trung giới” cũng thật như hiện tượng đối với cõi trần; y cho rằng các hiện tượng trung giới có liên quan tới một thế giới khác mà y gán cho mọi thứ không ứng xử theo cách thức mà y coi là bình thường. Về những vấn đề này, y đâu có biết mình đang có ý thức thông qua hệ thần kinh giao cảm chứ đâu phải qua hệ thần kinh não tủy; y chỉ có ý thức về những hiện tượng ấy – thế là đủ rồi. Người Lemuria và Atlante thời sơ khai hầu như có ý thức về hiện tượng trung giới còn hơn có ý thức về hiện tượng cõi trần. Các tác động cõi trung giới khiến cho toàn bộ lớp vỏ chất trung giới nổi sóng, từ các trung khu cảm giác trong lớp vỏ chất trung giới truyền xuống các trung khu giao cảm thuộc thể xác khiến cho họ có ý thức sống động về những tác động ấy. Sinh hoạt của họ bị khống chế bởi cảm giác và đam mê nhiều hơn là trí năng cho nên lúc bấy giờ khí cụ đặc biệt của lớp vỏ chất trung giới tức hệ thần kinh giao cảm là cơ chế chủ chốt của tâm thức.

Khi hệ thần kinh não tủy đã trở nên cầu kỳ hơn và càng ngày càng chiếm vị trí đặc thù là khí cụ chủ yếu của tâm thức trên cõi trần thì sự chú ý của tâm thức càng ngày càng dồn vào ngoại giới là cõi trần và khía cạnh hoạt động của nó dưới dạng cái trí cụ thể càng ngày càng nổi trội. Hệ thần kinh giao cảm bị lép vế, biểu hiện của nó càng ngày càng ít được coi trọng, bị chìm đắm trong cơn lũ lụt của những tác động ngoại giới trên cõi trần càng ngày càng thô và nặng nề hơn. Vì thế cho nên tâm thức trên cõi trung giới kém đi để cho trí thông minh tăng lên mặc dù hầu hết mọi người vẫn còn lưu lại một ý thức mơ hồ về những ấn tượng mà mình không hiểu nổi và thỉnh thoảng lại tiếp nhận được. Ở trình độ tiến hóa hiện nay, cái dạng thần nhãn cấp thấp ấy vẫn còn có nơi những người với trí năng rất hạn chế; họ không hiểu bao nhiêu về cơ sở lý luận của nó và chẳng kiểm soát được mấy cách vận dụng được nó. Những toan tính làm tăng trưởng được nó ưa gây ra những xáo trộn thần kinh thuộc loại rất khó trị và những toan tính này đi ngược lại luật tiến hóa bao giờ cũng thúc đẩy tiến tới một cứu cánh cao hơn chứ không lùi lại. Vì luật vốn bất di bất dịch nên những toan tính đi ngược lại luật chỉ gây ra xáo trộn và bệnh tật. Chúng ta không thể trở ngược lại tình

huống hệ thần kinh giao cảm chiếm ưu thế, trừ phi phải trả giá về sức khỏe và sự tiến hóa cao cấp hơn về trí năng. Vì thế cho nên thật nguy hiểm nghiêm trọng khi theo đuổi nhiều hướng được quảng cáo rầm rộ nhằm tham thiền về từng thái dương và các trung khu thần kinh giao cảm khác.

Những phép thực hành ấy – có một số đã được truyền bá sang Tây phương – đã hệ thống hóa thành Hatha Yoga ở Ấn độ. Người ta trở lại kiểm soát các cơ bắp không tự ý sao cho người ta có thể đảo ngược tác động nhu động của ruột, ức chế nhịp đập của tim, tùy ý ói mửa ra v.v. . . Người ta phải tốn nhiều thời gian và xáo trộn trước khi có thể thành tựu được những chiến tích ấy rồi rút cuộc con người chỉ quay lại với việc dùng ý chí kiểm soát những cơ bắp mà từ lâu rồi đã được bàn giao cho hệ thần kinh giao cảm. Vì việc bàn giao ấy được thực hiện do từ từ không chú ý tới nữa cho nên khi tập trung chú ý tới những bộ phận hữu quan thì các thành tựu trước kia bị đảo ngược lại. Vì những chiến tích ấy áp dụng cho kẻ ngu dốt tự coi là bằng chứng của sự cao cả về tâm linh cho nên những kẻ ham muốn về quyền năng thường thực hành những phép ấy vì không thể đạt được quyền năng một cách chính đáng hơn. Hơn nữa, đó là dạng Hatha Yoga dễ nhất, dễ trau dồi hơn và gây ít đau khổ hơn việc đưa cánh tay ra cho đến khi nó héo úa hoặc nằm trên giường chông.

Khi hệ thần kinh não tủy bị tạm thời ngưng hoạt động thì các xung lực từ lớp vỏ chất trung giới biểu hiện ra trong tâm thức xuyên qua hệ thần kinh giao cảm. Vì thế cho nên mới có sự xuất thần “sáng suốt” do tự kỷ ám thị hoặc do người khác áp đặt, khả năng đọc thấy hiện tượng cõi trung giới bằng cách dùng các đồ pha lê và các dụng cụ tương tự. Việc một phần hoặc hoàn toàn tạm ngưng tác động của tâm thức nơi hiện thể cao khiến cho nó điều khiển chú ý xuống hiện thể thấp.

Ở đây để khỏi hiểu lầm, ta nên nói thêm rằng thần nhãn cấp cao nối tiếp theo sau chứ không xuất hiện trước khi cái trí tăng trưởng và thần nhãn cấp cao không thể xuất hiện chừng nào tổ chức của *thể* vía – tương phản với tổ chức *lớp vỏ* chất trung giới – đã được tiến hành tới mức cao đáng kể. Khi việc này được thực hiện do sự tương tác của trí năng và sự hoàn thiện công cụ của trí năng trên cõi trần thì lúc bấy giờ các giác quan chân chính của thể vía – mà trên kia ta gọi là luân xa tức Chakras do chúng có dáng vẻ xoáy tròn – đã dần dần được triển khai. Những thứ này phát triển trên cõi trung giới dưới dạng các giác quan và cơ quan của thể vía được kiến tạo và kiểm soát từ cõi trí tuệ cũng giống như các trung khu trong bộ óc được kiến tạo và kiểm soát từ cõi trung giới. Lúc bấy giờ tâm thức hoạt động trên cõi trí tuệ và kiến tạo cơ chế của mình trên cõi trung giới cũng giống như trước kia tâm thức hoạt động trên cõi trung giới và kiến tạo cơ chế của mình trên cõi trần. Nhưng giờ đây nó hoạt động với quyền năng lớn hơn hẳn và sự hiểu biết nhiều hơn vì nó đã phát triển biết bao nhiêu quyền năng của mình. Và lại, nó định hình các trung khu trong thể xác theo hệ thần kinh giao cảm và hệ thần kinh não tủy để đóng vai trò công cụ của nó trên cõi trần nhằm đưa các rung động từ cõi cao xuống ý thức của óc phàm. Khi các trung khu này đã được làm linh hoạt thì tri thức mới “đột phá” nghĩa là sẵn có cho tâm thức sử dụng khi hoạt động qua hệ thần kinh trên cõi trần. Như ta có nói, đây mới là thần nhãn cấp cao khi tâm thức vận dụng những quyền năng thông tuệ do chính mình điều khiển qua thể vía.

Khi leo lên cao thì các quyền năng của tâm thức được khơi hoạt trên cõi trần rồi mới tới nhiều quyền năng nữa được khơi hoạt trên cõi trung giới và cõi hạ trí. Các lớp vỏ bằng chất trung giới và chất hạ trí phải tiến hóa cao trước khi chúng có thể phát triển thêm nữa thành thể tinh vi hoạt động độc lập trên các cõi cao rồi mới kiến tạo cho mình công cụ cần thiết để hiển lộ những quyền năng cao cấp này trên cõi trần. Và ngay cả ở đây, khi công cụ đã sẵn sàng rồi do được kiến tạo bằng tư tưởng thanh khiết và ham muốn thanh khiết thì nó

phải được làm linh hoạt trên cõi trần bằng lửa Kundalini mà tâm thức điều động và khơi dậy khi hoạt động trong óc phàm.